TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 519/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 722/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

+ Ông Nguyễn Thái Phương H, sinh năm: 1983; CCCD số: 083083002629; Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà Phan Thị Anh T, sinh năm: 1991; CCCD số: 083191002416; Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 17/8/2026, ông Nguyễn Thái Phương H và bà Phan Thị Anh T thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái Phương H và bà Phan Thị Anh T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thái Phương H được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Nguyễn Huy L, sinh ngày 22/01/2013; cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 01/01/2015 (phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu H1 tại biên bản lấy ý kiến con chung chưa thành niên) và cháu Nguyễn Huy H2, sinh ngày 12/4/2020. Bà Phan Thị Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Nguyễn Thái Phương H không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thái Phương H và bà Phan Thị Anh T thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái Phương H và bà Phan Thị Anh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thái Phương H được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Nguyễn Huy L, sinh ngày 22/01/2013; cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 01/01/2015 và cháu Nguyễn Huy H2, sinh ngày 12/4/2020. Bà Phan Thị Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Nguyễn Thái Phương H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thái Phương H và bà Phan Thị Anh T thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Thái Phương H và bà Phan Thị Anh T tự nguyện chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001388 ngày 03/8/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên ông bà không

còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường B, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt